| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG ĐIỀN**<br>**TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số 18 /2020/DSST
Ngày 28-5-2020
Về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà*: Bà Võ Thị Thanh Trúc
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Huỳnh Minh
2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tâm, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 188/2019/TLST – DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXX – ST ngày 22-4-2020, quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐST-HPT ngày 08-5-2020 giữa các bên:

**1.** ***Nguyên đơn*:** Ngân hàng; trụ sở: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phạm Quốc Th – Tổng Giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng:*

+ Ông Mai Ngọc Ch, sinh năm 1978. Chức vụ: Chuyên viên, Ngân hàng; địa chỉ: Số 213-215, thành phố Vũng Tàu, là đại diện theo ủy quyền-giấy ủy quyền số 187/2020/UQ-HDB ngày 25-5-2020. Có mặt.

+ Ông Lý Thanh V, sinh năm 1990. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng; địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền giấy ủy quyền số 187/2020/UQ-HDB ngày 25-5-2020. Có mặt.

**2.** ***Bị đơn*:** Ông Lê Thành S, sinh năm 1984; HKTT: Số 19M huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

**3.** ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

3.1 Bà Nguyễn Thị K , sinh năm 1984; địa chỉ: Số P16 tổ 6, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

3.2 Lê Ngọc S1, sinh năm 2011 và Lê G, sinh năm 2006 (Bà K giám hộ cho 02 con).

3.3 Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943

3.4 Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1989

3.5 Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1989

(03 người con chung của ông Ú bà L là Nguyễn Trần Bích H, sinh năm 2008; Nguyễn Trần Gia B, sinh năm 2014 và Nguyễn Trần Gia Ph, sinh năm 2020). Ông Ú bà L giám hộ cho 03 con chung.

Bà B, ông U, bà L trú cùng địa chỉ: Số B16 tổ 6, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà B, ông Ú và bà L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Đơn khởi kiện ngày 12-11-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Ngọc Chuy-Lý Thanh Việt đều trình bày:*

Ngày 02-5-2019, Ngân hàng với ông Lê Thành S ký kết Hợp đồng tín dụng số 13739/19MN/HĐTD. Ông S vay số tiền 650.000.000 đồng và nhận tiền theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 13739/19MN/HĐTD/KUNN01 ngày 02-5-2019; thời hạn vay 240 tháng(từ ngày 03-5-2019 đến ngày 02-5-2039); phương thức trả nợ; kỳ hạn trả nợ gốc: 2.708.000 đồng/tháng trả vào ngày 05 của tháng; kỳ hạn trả nợ gốc cuối: 2.788.000 đồng; ngày trả nợ đầu tiên 05-6-2019. Kỳ hạn trả nợ lãi: 1 tháng/lần vào ngày 05 của tháng, ngày trả nợ đầu tiên ngày 05-6-2019. Lãi suất vay trong hạn: 11%/năm; lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 3 tháng/lần; lãi suất cho vay của các kỳ thay đổi lãi suất tiếp theo = lãi suất LS13+4.20%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi nhận tiền vay ông S thanh toán được 3 kỳ, mặc dù ông S có trả 3 kỳ nhưng trả không đúng hạn, và ngưng trả từ ngày 05-7-2019 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 04-11-2019, Ngân hàng ban hành thông báo thu hồi nợ trước hạn đồng thời đôn đốc ông S trả nợ trong thời hạn 10 ngày với số tiền tạm tính đến ngày 04-11-2019 tổng nợ gốc và lãi: 667.780.212 đồng, do ông S không trả số nợ của ông S bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 27-5-2019.

Tài sản thế chấp là thế chấp quyền tài sản theo hợp đồng số 11008/19/MN/HĐBĐ ngày 02-5-2019 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Thửa số 1, tờ bản đồ số 52, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BK 685537 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 20-7-2012 đứng tên bà Nguyễn Thị B; Ngày 31-5-2018, cập nhật tặng cho bà Nguyễn Thị K theo hồ sơ số 001513TA.001 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền. Ngày 14-5-2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lê Thành S theo hồ sơ số 001219CN.001. Ngày 14-5-2019, ông S ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12145/19MN/HĐBĐ theo Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền ngày 15-5-2019.

Tại phiên tòa hôm nay; Ngân hàng yêu cầu ông S phải trả tổng số tiền: 713.621.760 đồng. Trong đó; nợ gốc: 642.583.999 đồng, tổng nợ lãi tính đến ngày 27-5-2020 với số tiền: 71.037.761 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28-5-2020 đến khi ông S thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ cho Ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Thành S đến giải quyết về số nợ Ngân hàng yêu cầu ông phải trả nhưng ông S vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- *Bà Nguyễn Thị K trình bày*: Bà K và ông Lê Thành S là vợ chồng, ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 40/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Ngày 02-5-2019, do ông S có cần vốn làm ăn nên bà K muốn giúp ông S việc vay tiền tại Ngân hàng vì vậy bà K mới ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thửa số 1, tờ bản đồ số 52, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BK 685537 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 20-7-2012 đứng tên bà Nguyễn Thị B(mẹ ruột của bà K đã tặng cho bà K từ năm 2018); việc vay nợ của ông S và thế chấp nhà đất nêu trên bà K có biết. Đối với việc bà khai giúp ông S vay vốn ngân hàng mới làm thủ tục chuyển nhượng nhà đất chứ thật tế bà K không hề bán nhà đất cho ông S, bà K vẫn là người quản lý và sử dụng nhà đất đến nay. Theo bà K thì ông S có điện thoại hứa sẽ thu xếp trả nợ và ký sang tên lại nhà đất nhưng khoảng từ năm 2020 bà K không liên hệ được với ông S. Tại Tòa bà K đồng ý trả nợ thay cho ông S đề nghị Ngân hàng trả giấy tờ nhà đất lại cho bà. Nếu bà K không trả được nợ thì bà đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản mà ông S ký thế chấp cho Ngân hàng. Về chứng cứ bà K không chuyển nhượng nhà đất cho ông S thì bà không cung cấp được cho Tòa.

Theo bà K xác nhận; hiện nay nhà đất trên còn những người sinh sống cùng là mẹ bà Nguyễn Thị B, 02 con chung của bà và ông S(Lê Ngọc Sang và Lê Giang); vợ chồng người em trai là Nguyễn Văn Ú, vợ Trần Thị Kim L cùng 03 người con (Nguyễn Trần Bích Hiền, Nguyễn Trần Gia Bảo, và Nguyễn Trần Gia Phúc), từ thời điểm sinh sống đến nay không ai bỏ khoản tiền sửa chữa nhà chỉ sinh sống cùng và tài sản vẫn thuộc quyền quản lý sử dụng của bà K.

- *Bà Nguyễn Thị B; Trần Thị Kim L và Nguyễn Văn Ú trình bày*: Hiện nay chúng tôi đang sinh sống tại nhà số Số B16 tổ 6, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng với bà K. Việc bà K ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho ông S chúng tôi không biết. Đến khi nhận giấy triệu tập của Tòa án thì chúng tôi mới được bà K nói lại. Nếu ông S không trả được nợ cho Ngân hàng thì chúng tôi nhất trí giải quyết tài sản do ông S ký thế chấp theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; nguyên đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuân theo quy định của pháp luật. Tại tòa hôm nay bị đơn ông Lê Thành S vắng mặt lần 2 không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về tố tụng:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thành S trả tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26. Ông Lê Thành S có hộ khẩu tại huyện Long Điền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị B, Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Văn Ú là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Lê Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** *Về nội dung*: Tại hợp hợp đồng tín dụng số 13739/19MN/HĐTD ký ngày 02-5-2019 thì ông Lê Thành S có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 650.000.000 đồng; ông S nhận tiền vay vào ngày 02-5-2019 theo Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 13739/19MN/HĐTD/KUNN01. Cho thấy, việc cho vay và nhận tiền giữa hai bên là có thật.

**[2.1]** *Xét về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy*: Theo thỏa thuận tại mục 1e trong giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận ngày 02-5-2019; thì ông S phải trả số tiền nợ gốc là 2.708.000 đồng và tiền lãi vào ngày 5 của tháng. Theo xác nhận của đại diện ngân hàng thì ông S chỉ trả được 03 kỳ thì ngưng trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối chiếu phiếu chiết tính thu nợ vay ngày 27-5-2020 do Ngân hàng cung cấp cho thấy: Ông S ngưng trả từ ngày 05-7-2019; ngày 04-11-2019 ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn đồng thời buộc ông S phải trả tổng số tiền 667.780.212 đồng nhưng ông S vẫn không thực hiện. Tại phiên tòa, đại diện của Ngân yêu cầu ông S phải trả tổng số tiền 713.621.760 đồng là có cơ sở. Xét chấp nhận.

**[2.2]** *Xét về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì thấy*: Hiện tại nhà đất tọa lạc tại địa chỉ P16 tổ 6, ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền do bà Nguyễn Thị K đang quản lý và sinh sống cùng với mẹ (bà Bông) và vợ chồng em trai (Nguyễn Văn Út, Trần Thị Kim L). Theo xác nhận của bà K thì bà chỉ giúp cho ông S vốn làm ăn nên ký thủ tục chuyển nhượng sang tên quyền sử dụng đất cho ông S nhưng bà lại không cung cấp được chứng cứ tài liệu chứng minh cho việc bà trình bày. Tại Tòa bà K yêu cầu trả nợ thay cho ông S ngân hàng không đồng ý. Hơn nữa ông S vắng mặt nên không thể ghi nhận nghĩa vụ gánh nợ này của bà K được. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-3-2020 và bản tự khai ngày 21-4-2020; bà K, bà B, ông Ú và bà L đồng ý nếu ông S không trả nợ cho ngân hàng các ông bà cũng đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản do ông S ký ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Ngày 02-5-2019, ông S ký thế chấp quyền tài sản là toàn bộ tài sản của bên thế chấp phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng chứng thực ngày 02-5-2019(Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 11008/19/MN/HĐBĐ); Ngày 14-5-2019, ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12145/19MN/HĐBĐ được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền vào ngày 15-5-2019. Thể hiện, ông S tự nguyện dùng tài sản thuộc quyền định đoạt của mình bảo đảm cho khoản nợ vay.

Nay ông S không thanh toán nợ, đủ cơ sở chấp yêu cầu của Ngân hàng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 317 và 323 Bộ luật dân sự.

**[3]** *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Thành S phải nộp 32.544.870(Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm bảy mươi) đồng được tính như sau: (713.621.760đồng-400.000.000đ x 4%). Ngân hàng không phải nộp án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 323 và Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Lê Thành S, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc ông Lê Thành S trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 713.621.760(Bảy trăm mười ba triệu sáu trăm hai mươi một ngàn bảy trăm sáu mươi) đồng. Trong đó: nợ gốc là 642.583.999(Sáu trăm bốn mươi hai triệu năm trăm tám mươi ba ngàn chín trăm chín chín) đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.479.424(Sáu mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi bốn) đồng; lãi quá hạn: 4.558.537(Bốn triệu năm trăm năm mươi tám ngàn năm trăm ba mươi bảy) đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28-5-2020 đến khi thanh toán hết nợ được tính theo theo hợp đồng tín dụng số 13739/19MN/HĐTD ngày 02-5-2019 đã được ký kết giữa hai bên

- Trường hợp ông Lê Thành S không trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền về tài sản theo hợp đồng số 11008/19MN/HĐBĐ ngày 02-5-2019 và quyền sử dụng đất tại thửa số 1, tờ bản đồ số 52, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BK 685537 do UBND huyện Long Điền cấp ngày 20-7-2012 đứng tên bà Nguyễn Thị B; Ngày 31-5-2018, cập nhật tặng cho bà Nguyễn Thị K theo hồ sơ số 001513TA.001 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Điền. Ngày 14-5-2019, cập nhật chuyển nhượng cho ông Lê Thành S theo hồ sơ số 001219CN.001.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Thành S phải nộp: 32.544.870(Ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm bảy mươi) đồng.

+ Hoàn số tiền 15.368.000(Mười lăm triệu ba trăm sáu mươi tám ngàn) đồng cho Ngân hàng theo biên lai thu số 0002642 ngày 09-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
-Tòa án nhân dân tỉnh BRVT
- Viện kiểm sát huyện Long Điền
-Chi cục thi hành án huyện Long Điền
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Võ Thị Thanh Trúc**